

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/ND-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 18/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2017; Công văn 1457/UBND-HTKT ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về bổ sung kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2017 và Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm của các điểm mỏ để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum 2017;
Xét Biên bản đấu giá của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức ngày 20/12/2017;
Theo đề nghị của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Tờ trình số 557/TTr-HĐĐGQKTKS ngày 26/12/2017 và Văn bản số 09/BC-STNMT ngày 04/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2017 (lần 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 2 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã Kon

Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 66), gồm các nội dung chính như sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá: Hộ kinh doanh Thạch Thị Sa.

2. Loại khoáng sản: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Diện tích, vị trí, tọa độ khu vực trúng đấu giá: (có phụ lục kèm theo)

4. Giá trúng đấu giá: 46.561.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn đồng).

5. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: Trước khi cấp phép khai thác khoáng sản.

6. Diện tích mở thuộc: Địa bàn huyện Đăk Tô.

Điều 2. Hộ kinh doanh Thạch Thị Sa nộp hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đăk Tô; Hộ kinh doanh Thạch Thị Sa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

Phụ lục:

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**



**VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH
ĐIỂM MỎ CÁT XÂY DỰNG**

Vị trí 2 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô,
tỉnh Kon Tum (số hiệu quy hoạch 66)
(Kèm theo Quyết định số **63** /QĐ-UBND ngày **16** /01/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3 ^o)	
	X (m)	Y (m)
1	1.625.467	535.206
2	1.625.450	535.208
3	1.625.432	535.137
4	1.625.422	535.117
5	1.625.423	535.096
6	1.625.427	535.061
7	1.625.444	535.057
8	1.625.445	535.100
9	1.625.457	535.162
10	1.625.462	535.172
Diện tích: 0,2972 ha		